

QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Trịnh Quang Cảnh

Học viện Dân tộc
Email: canhtq@hvd.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/3/2020
Ngày phản biện: 25/5/2020
Ngày tác giả sửa: 30/5/2020
Ngày duyệt đăng: 09/6/2020
Ngày phát hành: 21/6/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/414>

Bài viết phân tích những giá trị lý luận, thực tiễn trong quan điểm của Lênin về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc đối với phong trào cách mạng thế giới; đồng thời chỉ rõ sự vận dụng sáng tạo quan điểm của Lênin về vấn đề dân tộc, giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam vào sự nghiệp cách mạng Việt Nam, góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, phản động, phủ nhận bản chất cách mạng, khoa học, nhân văn của chủ nghĩa Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Vấn đề dân tộc; Giải quyết vấn đề dân tộc; Quan hệ giữa dân tộc và giai cấp; V.I.Lênin.

1. Đặt vấn đề

Khi đề cập đến khái niệm dân tộc, V.I.Lênin cho rằng: Dân tộc là hình thức cộng đồng người xuất hiện sau bộ lạc và là cộng đồng người gắn liền với xã hội có giai cấp, nhà nước.

V.I.Lênin cho rằng, cách mạng xã hội chủ nghĩa cùng với việc xóa bỏ chế độ bóc lột tư bản, đồng nghĩa với việc chấm dứt sự thống trị của giai cấp tư sản đối với dân tộc và dân tộc tư sản sẽ được thay thế bằng dân tộc xã hội chủ nghĩa mà người đại diện chân chính là giai cấp công nhân, mỗi dân tộc đều có quyền tự quyết và mối quan hệ giữa các dân tộc được duy trì và phát triển theo nguyên tắc bình đẳng.

Vận dụng lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen về vấn đề dân tộc, V.I.Lênin đã phát triển thành học thuyết quan trọng, khoa học. Thực tế cho thấy, đây một hệ thống tư tưởng, lý luận hoàn chỉnh kết hợp chặt chẽ tính khoa học và cách mạng trong học thuyết Mác - Lênin về vấn đề dân tộc.

2. Tổng quan nghiên cứu

Vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc là vấn đề hết sức nhạy cảm của tất cả các dân tộc và của các quốc gia trong thời đại ngày nay. Ở Việt Nam, vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là vấn đề hết sức quan trọng trong xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước, với quan điểm: Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc, nhằm phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam đã có nhiều nghiên cứu đề cập, ở nhiều nội dung khác nhau trong thời gian qua, cụ thể như:

Nguyễn Quốc Phẩm, Trịnh Quốc Tuấn, “Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn về dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam”, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999; Ủy ban Dân tộc, Viện Dân tộc, “Một số vấn đề về dân tộc và phát triển” Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005; Trịnh Quang Cảnh, “Một số kiến thức cơ bản về dân tộc”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013; Viện Nghiên cứu chính sách dân tộc và miền núi, “Vấn đề dân tộc và định hướng xây dựng chính sách dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002; Trần Quang Nhiếp, “Phát triển quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay”, Nxb. Văn hóa Dân tộc, 1997; Phan Hữu Dật, “Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay”, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2001; “Văn kiện của Đảng về chính sách dân tộc”, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1965; “Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam”, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.

Các công trình nghiên cứu của các tác giả được đề cập trên đã chỉ rõ vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam với những nội dung sau:

Một là, các công trình nghiên cứu đã phân tích và trên cơ sở vận dụng đúng đắn quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam một cách sáng tạo.

Hai là, học thuyết Mác - Lênin là học thuyết cách mạng, sáng tạo, học thuyết mở.

Ba là, những giá trị lý luận, thực tiễn của chủ nghĩa V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc đối với cách mạng nước ta hiện nay là hết sức quan trọng.

Trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc giải quyết “Vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc” của V.I.Lênin vẫn còn nguyên giá trị. Đây là vấn đề luôn có tính thời sự và cấp bách trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia dân tộc, góp phần đấu tranh chống lại mọi luận điệu sai trái, phản động, phủ nhận bản chất cách mạng, khoa học, nhân văn của chủ nghĩa V.L.Lênin trong giai đoạn hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp cơ bản như phương pháp kế thừa các tài liệu thứ cấp; phương pháp thu thập tài liệu sơ cấp, thứ cấp; phương pháp phân tích tổng hợp.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan điểm của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc

Thứ nhất, về quan hệ giữa dân tộc và giai cấp. Mọi quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trở thành mối quan hệ nổi bật trong xã hội, có tác động chi phối nhiều lĩnh vực khác. Chính vì thế, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận chứng nhiều về mối quan hệ này.

Với V.I.Lênin, vấn đề dân tộc luôn được xem xét khi đặt nó trong tiến trình của cách mạng xã hội chủ nghĩa, như là một bộ phận không thể tách rời của cuộc cách mạng đó. Ông nhấn mạnh rằng, vấn đề dân tộc là vấn đề bộ phận phụ thuộc vào vấn đề giai cấp, vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, ông phê phán xu hướng tuyệt đối hóa vấn đề dân tộc, đặt vấn đề dân tộc lên trên vấn đề giai cấp, biến vấn đề dân tộc thành thứ “bái vật”. Quan điểm này của V.I.Lênin có căn cứ ở chỗ: Diễn đạt đúng vai trò chi phối của phương thức sản xuất đối với sự phát triển dân tộc; phản ánh đúng thực tế lịch sử là từ khi dân tộc xuất hiện, các phong trào dân tộc luôn gắn với cuộc đấu tranh giai cấp và chịu tác động chi phối của cuộc đấu tranh giai cấp; đồng thời chỉ cho giai cấp công nhân thấy rõ muốn thành công trong việc xây dựng những quan hệ dân tộc mới thì phải bắt đầu từ việc xây dựng những quan hệ giai cấp, quan hệ xã hội mới theo tinh thần mà C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”: “Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này nô dịch dân tộc kia sẽ mất theo” (C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập. Tập 4, 1995, tr.624). Mặt khác, V.I.Lênin khẳng định, vấn đề dân tộc có tầm quan trọng đặc biệt, giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc sẽ góp phần có ý nghĩa quyết định vào sự thắng lợi của cuộc đấu tranh giai cấp, của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

V.I.Lênin kiên quyết đấu tranh chống xu hướng coi nhẹ vấn đề dân tộc, chỉ thấy vấn đề giai cấp mà không thấy vấn đề dân tộc. Quan điểm này của ông có căn cứ ở chỗ nhấn mạnh tính độc lập tương đối,

tính năng động của vấn đề dân tộc. Tính năng động đó làm cho việc giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc bao giờ cũng tác động tích cực trở lại vấn đề giai cấp.

Thứ hai, về hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc. Tiếp tục nghiên cứu vấn đề dân tộc ở giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin phát hiện hai xu hướng khách quan: “Trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản, có hai xu hướng lịch sử trong vấn đề dân tộc. Xu hướng thứ nhất: Sự thức tỉnh của đời sống dân tộc và của các phong trào dân tộc, cuộc đấu tranh chống mọi ách áp bức dân tộc, việc thiết lập các quốc gia dân tộc. Xu hướng thứ hai: Việc phát triển và tăng cường đủ mọi thứ quan hệ giữa các dân tộc, việc xóa bỏ những hàng rào ngăn cách các dân tộc và việc thiết lập sự thống nhất quốc tế của tư bản, của đời sống kinh tế nói chung, của chính trị, của khoa học...” (V.I.Lênin: Toàn tập. Tập 24, 1980, tr.158).

Xu hướng thứ nhất là xu hướng phân lập; xu hướng thứ hai là các dân tộc xích lại gần nhau. Hai xu hướng cùng tác động trong cả hai giai đoạn của chủ nghĩa tư bản, nhưng xu hướng thứ nhất tác động mạnh hơn ở giai đoạn đầu, còn xu hướng thứ hai tác động mạnh hơn ở giai đoạn sau.

V.I.Lênin còn chỉ rõ, hai xu hướng khách quan trên đây thể hiện trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản gặp nhiều cản trở lớn. Nguyên vọng của các dân tộc được sống độc lập, tự do bị chính sách xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đe dọa. Chủ nghĩa đế quốc đã biến hầu hết các dân tộc quốc gia nhỏ hoặc còn lạc hậu thành thuộc địa và phụ thuộc. Xu hướng các dân tộc xích lại gần nhau trên cơ sở bình đẳng và tự nguyện bị chủ nghĩa đế quốc phủ nhận, thay vào đó là những khối liên hiệp được lập ra nhằm duy trì sự áp bức, bóc lột đối với các dân tộc, quốc gia đó. Chỉ trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, khi tình trạng người bóc lột người bị thủ tiêu, tình trạng dân tộc này áp bức nô dịch dân tộc khác bị xóa bỏ thì hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc và mối quan hệ giữa các dân tộc mới có điều kiện thể hiện đầy đủ. V.I.Lênin nhiều lần nhấn mạnh rằng, trong Cương lĩnh về vấn đề dân tộc của mình những người Mác-xít phải chú ý đầy đủ cả hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc, có như vậy mới xác định được đúng các nhiệm vụ của mình.

Hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc do V.I.Lênin phát hiện đang phát huy tác động trong thời đại ngày nay với những biểu hiện rất phong phú, đa dạng. Ở các quốc gia đa dân tộc đang phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xu hướng thứ nhất biểu hiện trong sự nỗ lực của từng dân tộc để đi tới sự tự chủ, phồn vinh của dân tộc mình. Xu hướng thứ hai tạo nên sức thúc đẩy mạnh mẽ để các dân tộc trong cộng đồng quốc gia xích lại gần nhau hơn trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, hai xu hướng đó có thể phát huy tác dụng cùng chiều, bổ sung, hỗ trợ cho nhau và diễn ra ở từng dân tộc, trong cả cộng đồng quốc gia và đụng chạm đến tất cả các quan hệ dân tộc. Sự phát triển nhằm đi tới tự chủ, phồn vinh của từng dân tộc sẽ tạo điều kiện cho dân tộc đó có thêm những điều kiện vật chất và tinh thần để hợp tác chặt chẽ trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện với các dân tộc anh em. Sự xích lại gần nhau giữa các dân tộc sẽ tạo điều kiện cho từng dân tộc đi nhanh hơn tới tự chủ, phồn vinh. Điều đó cho phép mỗi dân tộc không chỉ sử dụng tiềm năng của dân tộc mình mà còn dựa vào tiềm năng của các dân tộc anh em để tiến lên phía trước. Sự xích lại gần nhau giữa các dân tộc trong cùng quốc gia có nghĩa là những tình hoa, những giá trị của các dân tộc đó thâm nhập, giao thoa lẫn nhau, bổ sung hòa quyện để tạo thành những giá trị chung. Giá trị chung đó là kết quả đóng góp của các dân tộc, lại trở thành cơ sở để liên kết các dân tộc đó ở một trình độ cao hơn.

Phải làm sao cho sự giao thoa, hòa quyện đó không xóa bỏ sắc thái của từng dân tộc, không san bằng những đặc thù dân tộc; ngược lại, nó bảo lưu, giữ gìn và phát huy những tình hoa, bản sắc của từng dân tộc. Mọi vi phạm quan hệ biện chứng giữa hai xu hướng khách quan nêu trên, như một số nước trước đây là xã hội chủ nghĩa đã chứng minh, bao giờ cũng dẫn tới những hậu quả tiêu cực. Từng quốc gia trên hành tinh đều phải tính toán thận trọng, tính táo và nhạy bén trong hoạch định và thực hiện chiến lược phát triển của mình.

Thứ ba, cương lĩnh về vấn đề dân tộc của Lênin. Trong tác phẩm “Về quyền dân tộc tự quyết” (từ tháng 2 đến tháng 5/1914) lần đầu tiên V.I.Lênin trình bày đầy đủ, chặt chẽ nội dung cương lĩnh dân tộc: “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết; liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại: Đó là cương lĩnh dân tộc mà chủ nghĩa Mác, kinh nghiệm toàn thế giới và kinh nghiệm của nước Nga dạy cho công nhân” (V.I.Lênin: Toàn tập. Tập 25, 1980, tr.375).

Bình đẳng giữa các dân tộc, theo V.I.Lênin, thực chất là sự bình đẳng toàn diện giữa các dân tộc về các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... phải được ghi nhận về pháp lý và quan trọng hơn là phải được thể hiện thực tế trong cuộc sống. Ông nhấn mạnh, sự bình đẳng dân tộc về kinh tế, bởi vì tách rời sự bình đẳng về kinh tế thì sự bình đẳng trên các lĩnh vực khác không được khẳng định đầy đủ và trong nhiều trường hợp biến thành khẩu hiệu và cuộc vận động mang tính chất nửa vời.

V.I.Lênin luôn thể hiện quan điểm lịch sử cụ thể khi xem xét, giải quyết vấn đề tự quyết trong phát triển các dân tộc. Trong thực tế, các dân tộc, quốc gia bị áp bức sẽ không có quyền bình đẳng về kinh tế, văn hóa, xã hội... Nếu không có quyền tự quyết, sẽ không có quyền bình đẳng về phát triển chính trị,

kinh tế và văn hóa...

Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mức độ bình đẳng giữa các dân tộc trong mỗi quốc gia tùy thuộc nhiều vào hình thức tổ chức nhà nước của quốc gia đó.

Thực tế, cách mạng hiện nay không bác bỏ cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngược lại còn cung cấp thêm những dữ liệu mới để xác nhận sự đúng đắn của cương lĩnh đó và đòi hỏi chi tiết hóa cương lĩnh đó, vận dụng sao cho phù hợp với điều kiện của mỗi dân tộc quốc gia trong thời đại ngày nay.

4.2. Sự vận dụng sáng tạo quan điểm của Lênin vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam

Tư tưởng lý luận Mác - Lênin về vấn đề dân tộc được vận dụng vào nước ta thông qua Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam (Đảng do Người sáng lập và rèn luyện). Tư tưởng chỉ đạo và phương pháp luận cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và lý luận Mác - Lênin về vấn đề dân tộc nói riêng là kết hợp tinh thần kiên định với phát triển sáng tạo. Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin bắt đầu từ đọc và thâm nhuần nội dung cốt lõi trong “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của V.I.Lênin.

Đứng trên lập trường cộng sản để phân tích sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta, từ năm 1923, Hồ Chí Minh đã rút ra kết luận: “Chi có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản” (Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 1, 1995, tr.416). Năm 1959, tổng kết một chặng đường vẻ vang mà đất nước đã trải qua Hồ Chí Minh lại viết: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 9, 1995, tr.314).

Hồ Chí Minh luôn kiên định lập trường Mác - Lênin về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp: Vấn đề dân tộc luôn gắn bó với vấn đề giai cấp và phải được xem xét, giải quyết trên lập trường của giai cấp công nhân. Đồng thời, xuất phát từ tình hình thực tế nước ta, Người cũng nhấn mạnh tính độc lập tương đối, vị trí, vai trò vô cùng quan trọng của vấn đề dân tộc. Năm 1941, khi từ nước ngoài trở về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã phân tích sâu sắc tình hình trong nước và chỉ rõ: “Lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng” (Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 3, 1995b, tr.198). Nhìn nhận vấn đề dân tộc “cao hơn hết thảy” là hoàn toàn đúng đắn, chẳng những phản ánh đúng mâu thuẫn của xã hội ta lúc đó, mà còn vì nếu không giành được độc lập

cho dân tộc thì công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới theo con đường xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giải phóng toàn xã hội chỉ là những mong muốn viên vọng. Phát triển tư tưởng trên đây trên cơ sở tổng kết thực tiễn cách mạng nước ta và cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh khẳng định “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Điều đó đã trở thành chân lý lớn của thời đại.

Trên cơ sở lĩnh hội thực chất nội dung Cương lĩnh dân tộc của V.I.Lênin và từ thực tế các dân tộc ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên tư tưởng về bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ ở nước ta. Ngay từ năm 1946, trong thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số ở miền Nam tại Pleiku, Hồ Chí Minh đã viết: “Ngày nay nước Việt Nam là nước chung của chúng ta... giang sơn và Chính phủ là giang sơn và chính phủ chung của chúng ta. Vậy nên tất cả dân tộc chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ để giữ gìn nước non ta, để ủng hộ Chính phủ ta. Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu cầu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt” (Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 4, 1995, tr.217). Đoạn trích trên thể hiện những nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết mối quan hệ giữa các dân tộc ở nước ta. Theo đó, bình đẳng dân tộc được Người nhấn mạnh đầu tiên. Các dân tộc bình đẳng về quyền lợi trong đó quyền lợi tối cao là cùng nhau làm chủ đất nước “Nước Việt Nam là nước chung của chúng ta”, “giang sơn và Chính phủ là giang sơn và Chính phủ chung của chúng ta”; vậy cho nên các dân tộc cùng bình đẳng về nghĩa vụ, trong đó nghĩa vụ nặng nề và cao cả nhất là “cùng nhau giữ gìn nước non ta, “ủng hộ Chính phủ ta”. Nội dung thứ hai được Người nhấn mạnh là đoàn kết và chỉ rõ đây là đoàn kết giữa các dân tộc anh em vốn gắn bó máu thịt trong cùng một quốc gia, do đó là sự đoàn kết “thương yêu nhau”, “kính trọng nhau”. Đoàn kết để đấu tranh chống kẻ thù, giữ vững nền độc lập của Tổ quốc, để xây dựng xã hội mới làm cho mọi người các dân tộc được ấm no, hạnh phúc. Nội dung thứ ba được Người nhấn mạnh, đó là “các dân tộc phải giúp đỡ nhau”. Đây là sự giúp đỡ nhau trên tinh thần bình đẳng, có đi có lại, trong đó dân tộc đa số và các dân tộc thiểu số có điều kiện phát triển cao hơn có trách nhiệm và vinh dự giúp đỡ các dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn và hiện đang còn ở trình độ lạc hậu để cùng tiến lên phía trước. Đó là sự giúp đỡ chân thành, vô tư không giống sự ban ơn, chiều cố...

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng trực tiếp để Đảng và Nhà nước ta xây dựng đường lối, chính sách dân tộc trong các thời kỳ cách mạng ở nước ta cũng như lãnh đạo, tổ chức thực hiện chính sách đó.

Tư tưởng lý luận Mác - Lênin về vấn đề dân tộc ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, thể hiện trên các nội dung sau:

Một là, “phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu” (C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập. Tập 4, 1995, tr.623-624). Nội dung này không chỉ có ý nghĩa khẳng định rằng sau khi giành được chính quyền, giai cấp vô sản (đĩ nhiên là thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản) trở thành người đại biểu chân chính và chính thức của dân tộc mà còn chỉ ra rằng giai cấp vô sản, nhất là đội tiên phong của nó phải “hóa thân” vào dân tộc, trở thành hiện thân của dân tộc trong suốt tiến trình lãnh đạo toàn dân tộc cải tạo xã hội cũ xây dựng xã hội mới. Lần sửa đổi điều lệ Đảng gần đây nhất, Đảng ta khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam...” (Quốc hội, 2006, tr.3-4). Trên cấp độ hệ tư tưởng, trước đây Đảng ta khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay từ Đại hội lần thứ IX, Đảng chính thức tuyên bố nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.20). Hồ Chí Minh là chiếc cầu nối vĩ đại giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh hoa văn hóa dân tộc Việt Nam.

Theo tinh thần đó, phải làm sao để quan điểm Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc được quán triệt trong mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội ta. Chẳng hạn, chúng ta đang xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; nhưng cũng rất cần làm cho tiến trình phát triển kinh tế ở nước ta được triển khai trên cơ sở phát huy tối đa những tiềm năng kinh tế của đất nước, những kinh nghiệm truyền thống của dân tộc, để trở thành một chủ thể kinh tế độc lập mang đặc trưng dân tộc hòa nhập vào môi trường kinh tế thế giới. Trong đời mới bộ máy nhà nước, cần quan tâm đến công việc cải cách hành chính, cần quan tâm thích đáng đến việc kế thừa và phát huy mọi giá trị truyền thống của khoa học và nghệ thuật “trị quốc” của cha ông ta. Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, song song với nội dung giáo dục, rèn luyện về lập trường, ý thức giai cấp công nhân phải quan tâm đầy đủ đến nội dung giáo dục, rèn luyện về chủ nghĩa yêu nước. Ở nước ta, ý thức xã hội chủ nghĩa vừa là kết quả của sự phát triển ý thức giai cấp đến độ chín muồi, vừa là kết quả của sự phát triển ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước đến độ thuần thục. Công việc cải cách giáo dục căn bản, toàn diện hiện nay phải làm sao tiếp thu được những tri thức giáo dục hiện đại của thế giới, nhưng trước hết phải kế thừa được những tinh hoa của nền giáo dục dân tộc có hàng ngàn năm lịch sử.

Hai là, V.I.Lênin đã phát hiện hai xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc. Hiện nay cần xem xét biểu hiện của hai xu hướng đó trong bối cảnh toàn cầu hóa và tìm cho được giải pháp phát huy những thuận lợi cho sự phát triển đất nước.

Xem xét dưới góc độ của vấn đề dân tộc, nét bao quát của giai đoạn lịch sử hiện nay so với giai đoạn của V.I.Lênin là toàn cầu hóa diễn ra với nhịp độ ngày càng tăng gây nên những tác động vừa tích cực vừa tiêu cực. Toàn cầu hóa gây nên tác động làm thu hẹp quyền lực, phạm vi, hiệu quả hoạt động của các nhà nước dân tộc, quốc gia, quá trình này gây nên tác động tiêu cực đối với nền độc lập và chủ quyền của dân tộc, quốc gia. Trong lĩnh vực tinh thần toàn cầu hóa có thể tác động như là sự đồng hóa cưỡng bức về văn hóa, làm mất bản sắc độc đáo của nền văn hóa dân tộc, quốc gia, đồng thời tạo điều kiện cho sự quốc tế hóa cả những hiện tượng phản văn hóa như các tệ nạn xã hội, mất an ninh trật tự...

Ở nước ta cần vận dụng giải pháp tổng thể cho vấn đề này là: Đảng và Nhà nước ta thực hiện chính sách mở cửa để hội nhập vào dòng vận động chung của nhân loại đang tiến lên phía trước, đồng thời có phương sách hữu hiệu giữ gìn, phát huy bản sắc của dân tộc, quốc gia, lấy nó làm nền tảng để giữ vững độc lập, chủ quyền, tránh nguy cơ bị đồng hóa do các thế lực lợi dụng xu hướng toàn cầu hóa gây nên. Cần tìm cách thức hữu hiệu để phổ cập nhận thức đó trong toàn dân.

Ba là, từ vận dụng lý luận của Lênin trong vấn đề dân tộc, giải phóng dân tộc và tư tưởng chiến lược đại đoàn kết, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định đúng vị trí và tầm quan trọng của vấn đề dân tộc thiểu số ở nước ta, chỉ ra một số nội dung cần vận dụng trong thời kỳ mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế

Trong vấn đề dân tộc, quan điểm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh là chúng ta cần nhận thức đúng và khơi dậy những tiềm năng to lớn ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, làm cơ sở vững chắc thực hiện bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Trong đó chỉ ra 5 điểm lớn về xây dựng văn hóa dân tộc như sau: (1) Xây dựng tâm lý: Tinh thần độc lập tự cường. (2) Xây dựng luân lý: Biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. (3) Xây dựng xã hội: Mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. (4) Xây dựng chính trị: Dân quyền. (5) Xây dựng kinh tế” (Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 3, 1995a, tr.431).

Trong vấn đề dân tộc, Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm sâu sắc về vấn đề cán bộ vùng dân tộc thiểu số và miền núi nhằm thực hiện các dân tộc đoàn kết, tôn trọng, bình đẳng, giúp nhau cùng phát triển. Trong công tác xây dựng

Đảng cũng như trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ. Người khẳng định: “Cán bộ là tiền vốn của đoàn thể”, “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Cán bộ quyết định mọi việc”. Từ những luận điểm ấy, có thể thấy rõ cán bộ là một trong những vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành bại của cách mạng nói chung và của việc thực hiện chiến lược đại đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển.

Trong giải quyết vấn đề dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng thường xuyên đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo cán bộ và nhất là cán bộ dân tộc thiểu số “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, thì “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”. Việc đó không được làm qua loa, đại khái. Đó là công việc mà Đảng phải bỏ nhiều công sức, phải được tiến hành “chu đáo, công phu”. “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”. Giống cây có tốt, có quý đến mấy nhưng nếu không được vun trồng, chăm sóc cẩn thận thì cũng không tránh khỏi sâu bệnh, úng hạn, rất dễ bị thui chột, cằn cỗi, không thể phát triển, không thể đơm hoa kết trái.

Trong suốt quá trình thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương cụ thể về vấn đề dân tộc, giải quyết tốt vấn đề dân tộc thiểu số và miền núi. Đáng chú ý nhất là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/03/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Hội nghị lần thứ bảy về công tác dân tộc. Tại Hội nghị này, Trung ương đã chỉ ra những thực trạng yếu kém, khuyết điểm và tồn tại ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi và xác định một số quan điểm sau đây:

- Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

- Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.

- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xoá

đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị.

Thế chế hóa Nghị quyết của Đảng về vấn đề dân tộc, ngày 12/3/2013, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020. Ngày 18/11/2019, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đảng và Nhà nước ta đã có sự đầu tư thích đáng cho sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng và môi trường ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi từng bước phát triển mạnh mẽ.

5. Thảo luận

Vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong thời kỳ mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế được nhiều học giả quan tâm, trao đổi và bàn luận. Theo chúng tôi rất cần quan tâm đến một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, thời đại ngày nay là thời đại các dân tộc bị áp bức vùng dậy, phá tan xiềng xích nô dịch và giành lấy quyền tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình, bao gồm trong đó quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc, quyền bình đẳng với các dân tộc khác. Đó là xu hướng mỗi dân tộc đi tới tự chủ, phồn vinh mà có người gọi là xu hướng “ly tâm”. Xu hướng này biểu hiện trong phong trào giải phóng dân tộc thành sức mạnh chống chủ nghĩa đế quốc và chính sách thực dân mới dưới mọi biểu hiện, làm tan rã những khối liên hiệp giả hiệu mà thực chất là tầm bình phong để chủ nghĩa đế quốc, thực dân áp bức, bóc lột các dân tộc, quốc gia còn lạc hậu. Xu hướng này cũng biểu hiện trong cuộc đấu tranh của một số dân tộc, hiện đang còn là nạn nhân của sự kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, vẫn đang bị coi là đối tượng của chính sách đồng hóa cưỡng bức ở nhiều nước tư bản.

Thứ hai, trong thời đại ngày nay, cùng với xu hướng “ly tâm” vừa nêu, còn có lực “hướng tâm” đang tác động mạnh mẽ, lôi kéo, hấp dẫn các dân tộc xích lại gần nhau. Lực hướng tâm đó biểu hiện thành sức mạnh hàn gắn lại sự chia cắt ở một số quốc gia, trả lại nguyên trạng sự thống nhất đã được hình thành trong lịch sử. Lực hướng tâm đó tạo nên sức hút, sự vẫy gọi các dân tộc, quốc gia tham gia vào các liên minh được hình thành trên cơ sở những lợi ích chung. Có những lợi ích mang tính khu vực, dựa trên yếu tố gần nhau về địa lý, giống nhau về

môi trường thiên nhiên, tương đồng về một số giá trị văn hóa, trùng hợp nhau trong lịch sử và hiện tại về cuộc đấu tranh chống kẻ thù bên ngoài... làm tiền đề cho sự liên minh giữa các dân tộc, các quốc gia. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ trước đến nay, thực tế đã chứng minh, xu hướng “tập đoàn hóa” ở các khu vực tăng lên rõ rệt không chỉ do tác động của những lợi ích kinh tế (các dân tộc, quốc gia trong khu vực muốn dựa vào nhau để vượt qua những khó khăn trước mắt về tiền vốn, kinh nghiệm, trình độ và khả năng áp dụng khoa học công nghệ... để phát triển kinh tế với tốc độ nhanh) mà còn do sự thúc đẩy của các lợi ích chính trị (các dân tộc, quốc gia này muốn tìm ở khối liên minh khu vực một chỗ dựa mong đối phó với sức ép của một thế lực nào đó ở bên ngoài khu vực). Sau nữa, lực “hướng tâm” đó tạo nên sức hút toàn cầu, tập trung sự chú ý của các dân tộc, quốc gia vào việc giải quyết những vấn đề to lớn và cấp bách chung của cả nhân loại như ngăn chặn nguy cơ chiến tranh hạt nhân hủy diệt, chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường sinh thái, khắc phục hậu quả của sự biến đổi khí hậu, khắc phục nạn đói còn xảy ra thường xuyên ở nhiều nước trên thế giới, kế hoạch hóa sự phát triển dân số và bảo vệ sức khỏe.

Thứ ba, việc thực hiện quyền bình đẳng và tự quyết dân tộc được nhiều học giả quan tâm. Việc thực hiện quyền bình đẳng và tự quyết dân tộc không chỉ phụ thuộc vào sự đoàn kết, thống nhất giai cấp công nhân các dân tộc trong từng dân tộc mà còn phụ thuộc vào sự đoàn kết giai cấp công nhân trên toàn thế giới vẫn còn tính thời sự. Chỉ có đứng trên lập trường của giai cấp công nhân mới khắc phục được triệt để thái độ và tâm lý kỳ thị và thù hằn giữa các dân tộc. Cũng từ đó mới đoàn kết được nhân dân lao động các dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

6. Kết luận

Vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc đã được V.I.Lênin chỉ ra rằng: Trong các cuộc cách mạng việc giải quyết đúng đắn quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc; đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc cực đoan và cần thực hiện tốt cương lĩnh về vấn đề dân tộc đó là việc làm của những người cộng sản trong thực hiện các cuộc cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đã vận dụng lý luận của Lênin một cách sáng tạo trong vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc và từ tư tưởng chiến lược - đại đoàn kết dân tộc trong các cuộc cách mạng. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định đúng vị trí và tầm quan trọng của vấn đề dân tộc ở nước ta, chỉ ra những nội dung cần vận dụng trong thời kỳ mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế: “Bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển” giữa các dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập. Tập 4.* (1995). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Các Dân tộc thiểu số Việt Nam thế kỷ 20.* (2003). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Cảnh, T. Q. (2005). *Phát huy vai trò đội ngũ trí thức các dân tộc thiểu số nước ta trong sự nghiệp cách mạng hiện nay.* Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Cảnh, T. Q. (2016). *Quản lý xã hội về dân tộc.* Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Cảnh, T. Q., & Huỳnh, T. Đ. (2008). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính nhà nước Việt Nam.* Nxb. Thống kê.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh và vấn đề dân tộc.* (1990). Nxb. Khoa học Xã hội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.* Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.* Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 1.* (1995). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 3.* (1995a). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 3.* (1995b). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 4.* (1995). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 9.* (1995). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 9.* (1996). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 9.* (2000). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh về các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.* (2000). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Mấy vấn đề về dân tộc thiểu số ở nước ta. (2007). *Tạp Chí Lý Luận Chính Trị, số 5.*
- Quốc hội. (2006). *Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.* Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Thủ tướng Chính phủ. *Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.* , (2013).
- V.I.Lênin: Toàn tập. Tập 24.* (1980). Nxb. Tiến Bộ.
- V.I.Lênin: Toàn tập. Tập 25.* (1980). Nxb. Tiến Bộ.
- V.I.Lênin: Toàn tập. Tập 30.* (1981). Nxb. Tiến Bộ.

V.I.LENIN'S VIEWPOINTS ON ETHNIC ISSUES, SOLVING ETHNIC ISSUES AND THE CREATIVE APPLICATION OF V.I.LENIN'S VIEWPOINTS TO THE PRACTICE OF THE VIETNAM REVOLUTION

Trinh Quang Canh

Vietnam Academy for Ethnic Minorities
Email: canhtq@hvd.edu.vn

Received: 15/3/2020
Reviewed: 25/5/2020
Revised: 30/5/2020
Accepted: 09/6/2020
Released: 21/6/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/414>

Abstract

The paper analyzes theoretical and practical values in Lenin's viewpoints on ethnic issues and resolves ethnic issues on the world revolutionary movement; at the same time, it also clearly shows the creative application of Lenin's viewpoints of the Communist Party of Vietnam to the Vietnam revolution cause, contribute to the criticism of wrong and reactionaries viewpoints and denial of the revolutionary, scientific and humanistic nature of Marxism - Leninism in the current period.

Keywords

Ethnic issues; Solving ethnic issues; Relations between ethnicity and class; V.I.Lênin.